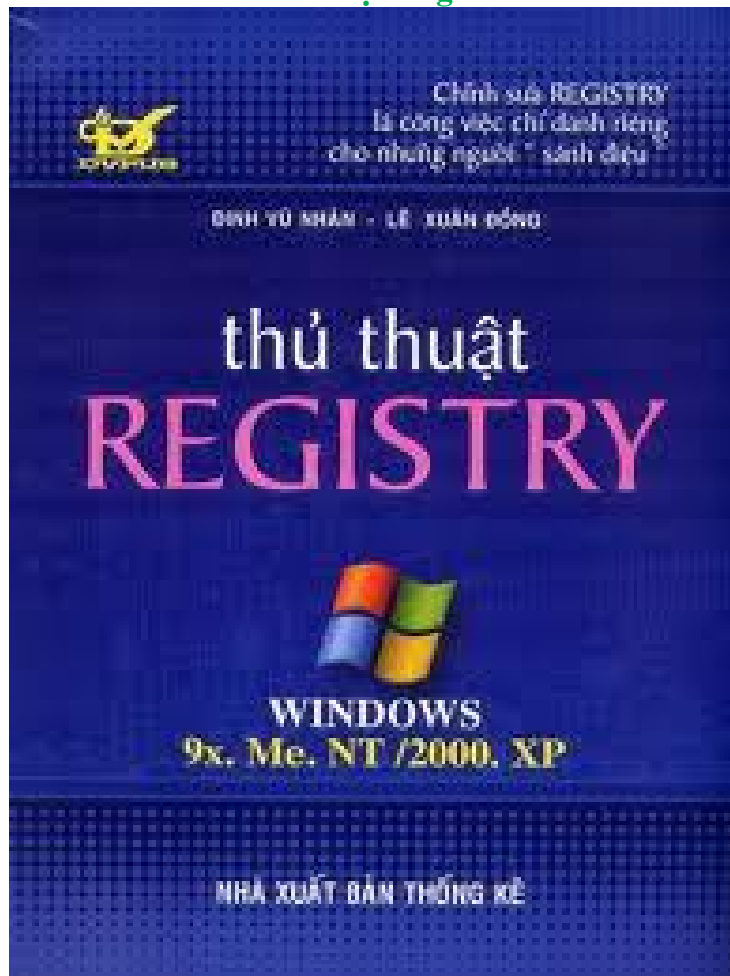


Thủ thuật Regedit



MỤC LỤC

I. RegEdit

II. Task Manager

III Một số thủ thuật khác về Regedit

1. Làm tăng tốc độ của Mouse
2. Thay đổi tốc độ hiển thị Menu
3. Bật/Tắt tính năng AutoRun của CD-Rom
4. Điều chỉnh tốc độ của chuột (tốc độ cuộn bánh xe đối với chuột có bánh xe)
5. Bỏ đi một số thứ không cần thiết trong Menu Start
6. Tắt một số thứ liên quan đến hệ thống.
7. Xoá các lệnh trong Menu Run (Xoá cái nào hiểm khi dùng)
8. Bỏ tên chương trình cài đặt có trong Add/Remove Program:
9. Khóa chuột phải không cho click lên nền Explorer
10. Hiện chữ bên cạnh đồng hồ
11. Thêm đoạn Title lên phía trên của IE
12. Tăng tốc Menu START
13. Không cho phép chạy các ứng dụng môi trường DOS

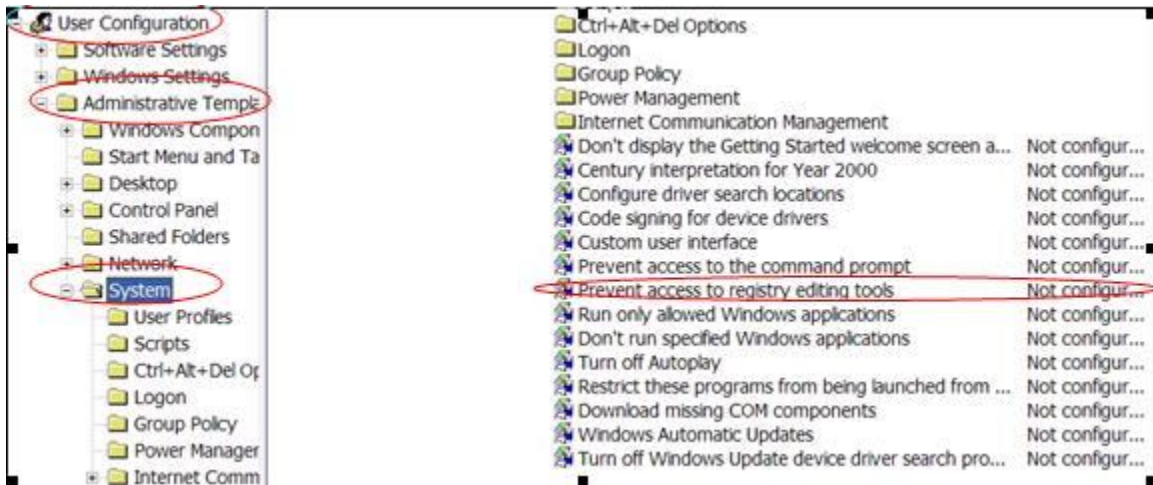
Nội dung

Một số bạn thắc mắc về vấn đề mở **Task Manager** mà **Regedit**, - đã bị disable bởi virus hay vì một lý do nào khác, cách khắc phục:

I. RegEdit

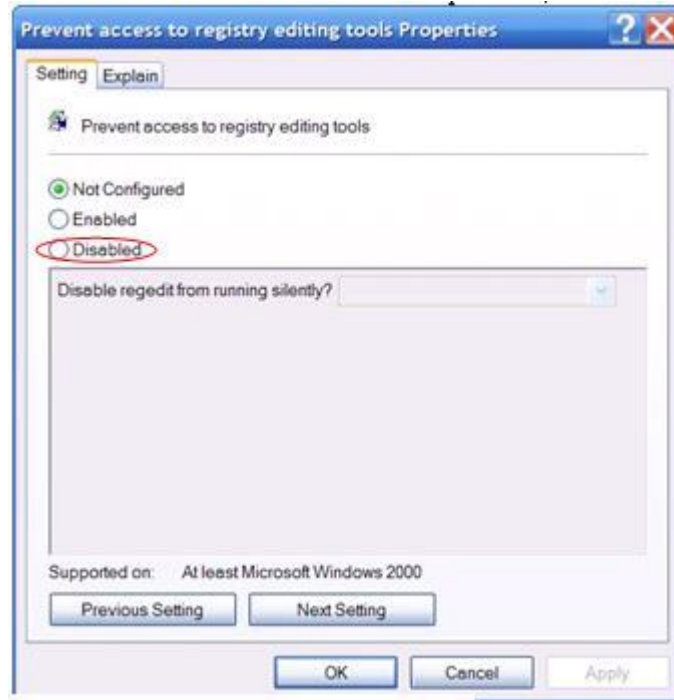
Bước 1: **Start** -> **Run**, gõ **gpedit.msc** để mở cửa sổ **Group Policy**

Bước 2: Tìm đến nhánh **User Configuration** -> **Administrative Templates** -> **System**.



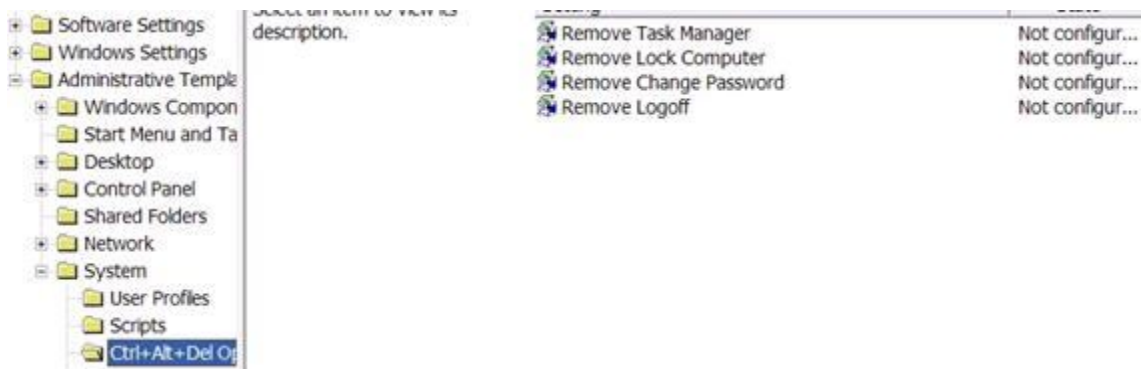
Nhìn cửa sổ phía bên tay phải, tìm dòng **Prevent access to registry editing tools**.

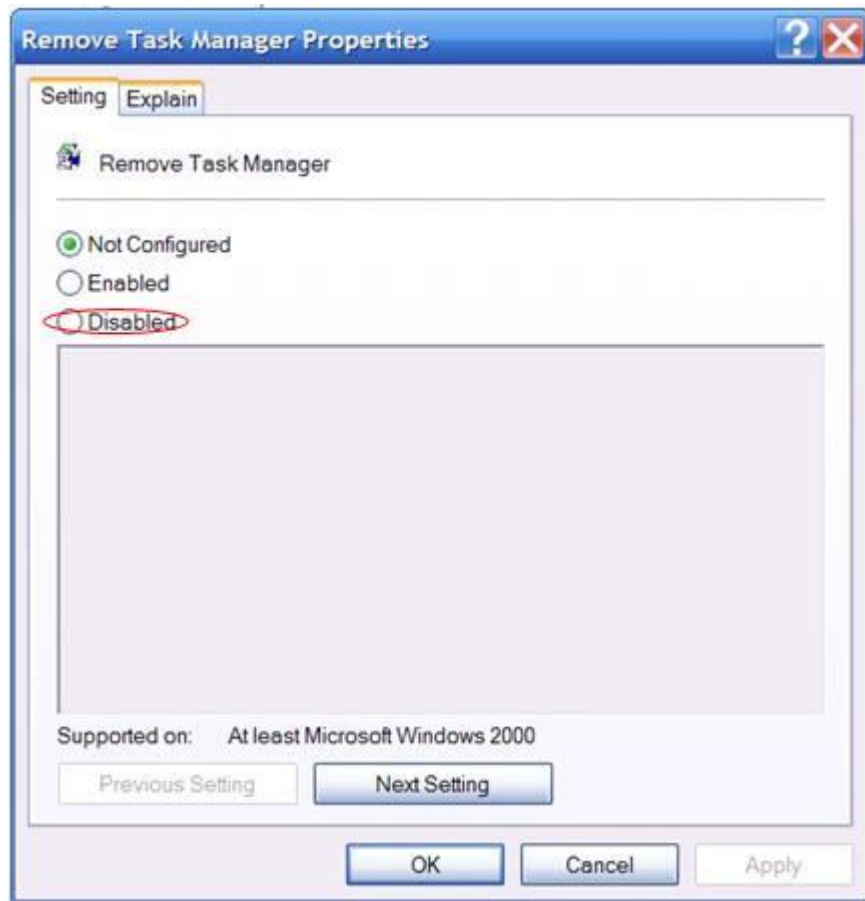
Double Click để mở cửa sổ **Properties**, chọn **Disable**.



II. Task Manager

Tìm đến nhánh **User Configuration -> Administrative Templates -> System -> Ctrl + Alt + Del** options. Nhìn bên tay phải tìm dòng **Remove Task Manager**. Double Click để mở cửa sổ **Properties**, chọn **Disable**.





Phụ lục:

Trong trường hợp đã bật được **RegEdit** và **Task Manager** nhưng khi mở lên thì bị virus tắt ngay thì ta làm tiếp các bước như sau:

Vào **Start** -> **Run**, gõ cmd để mở cửa sổ **Command**. Từ cửa sổ **Command**, gõ lệnh **tasklist** để xem danh sách các tiến trình đang chạy trong máy.

```
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
Microsoft Windows XP [Version 5.1.2600]
(C) Copyright 1985-2001 Microsoft Corp.

C:\Documents and Settings\BUI QUOC HOAN>tasklist

Image Name                PID Session Name        Session#    Mem Usage
-----
System Idle Process        0 Console             0           28 K
System                     4 Console             0          264 K
smss.exe                   732 Console             0           408 K
csrss.exe                  784 Console             0          4,312 K
winlogon.exe               812 Console             0          6,148 K
services.exe              856 Console             0          3,512 K
lsass.exe                  868 Console             0          1,500 K
ati2euvx.exe              1028 Console             0          2,376 K
suchost.exe               1044 Console             0          5,192 K
suchost.exe               1128 Console             0          4,720 K
suchost.exe               1168 Console             0         25,704 K
EutEng.exe                1228 Console             0          7,568 K
S24EuMon.exe              1312 Console             0          4,968 K
WLKEEPER.exe              1340 Console             0          6,692 K
suchost.exe               1384 Console             0          2,840 K
suchost.exe               1460 Console             0          6,672 K
spoolsv.exe               1664 Console             0          4,952 K
aup.exe                   1804 Console             0         11,072 K
```

Kiểm tra kỹ các tiến trình lạ. Để tắt 1 tiến trình nào đó, dùng lệnh **taskkill /pid PID**

Sau đó vào **Search** tìm tên file exe để xóa đi.

Vào **Registry**, tìm theo tên file exe và xóa đi.

Nếu virus cấm luôn cả Command thì ta phải dùng thêm 1 chương trình ở bên ngoài là **Process Explorer** (<ftp://ftp.adminvietnam.vn>) (<ftp://ftp.adminvietnam.vn>) để tìm và tắt các tiến trình lạ (virus).

Cái này mình cũng nói rồi ở một số bài do các bạn hỏi, nhưng nay muốn nói lại và thống kê thêm chút. Có một số bạn quan tâm vấn đề này khi ở ngoài tiệm net, cái đó bạn chịu khó tìm trong diễn đàn đi nhé, vì ở đây mình chỉ giúp các bạn khi bị nhiễm virus dạng này và sơ về cách khắc phục thôi, chứ còn ở ngoài tiệm net mình nghĩ ko cần thiết - ngoại trừ một số bạn muốn phá, nếu thực sự cần có thể liên hệ với chủ đề người ta giúp. Có gì cần thiết mình sẽ bổ sung sau vào bài này.

III Một số thủ thuật khác về Regedit

Về Logon & Authentication Không cho Screensaver chạy trong khi Logon: Khi chưa Logon vào hệ thống, nếu để máy ở trạng thái 'không chịu đưa chìa vào mở khoá cửa' quá lâu thì Screensaver sẽ chạy. Ta có thể tắt chúng.

User Key: HKEY_USERS\ .DEFAULT\ Control Panel\ Desktop
Name: ScreenSaveActive
Type: REG_SZ (String Value)
Value: (0 = disabled, 1 = **enabled**)

Hiện thị nút Shutdown trên hộp thoại Dialog:

Rất cần để những kẻ tò mò mở máy bạn lên mà không vào được sẽ nhấn nút Shutdown ngay trước mặt thay vì rút nguồn nguy hại đến máy.

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon
Name: ShutdownWithoutLogon
Type: REG_SZ (String Value)
Value: (0 = disabled, 1 = enabled)

Cho phép tự động Logon:

Cho phép người dùng sử dụng chế độ tự động đăng nhập vào hệ thống sau khi khởi động.

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon
Name: ForceAutoLogon
Type: REG_SZ (String Value)
Value: (0 = disabled, 1 = enabled)

Tắt chế độ lưu mật khẩu:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ Network
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ Network
Name: DisablePwdCaching
Type: REG_DWORD (DWORD Value)

Value: (0 = disabled, 1= enabled)

Bắt buộc mật khẩu là các chữ a-z và số. Không cho phép các ký tự khác:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ Network
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ Network.
Name: AlphanumPwds
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (0 = disabled, 1= enabled)

Ấn nút Change Password.

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System.
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System.
Name: DisableChangePassword
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (0 = disabled, 1 = enabled)

Tắt chế độ khoá nút WorkStation:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ Software\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows\ Curr
entVersion\ Policies\ System
Name: DisableLockWorkstation
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (0 = disabled, 1 = enabled)

Tắt chế độ nhấn và giữ phím Shift để không cho chạy một số chương trình tự động khi logon:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows NT\
CurrentVersion\ Winlogon
Name: IgnoreShiftOverride
Type: REG_SZ (String Value)
Value: (1 = Ignore Shift)

Yêu cầu người dùng phải nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + Del trước khi đăng nhập vào hệ thống:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon.
Name: DisableCAD
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (0 = Require Ctrl+Alt+Delete, 1 = Disable)

Thay đổi dòng thông báo trên hộp thoại Logon và hộp thoại Security:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon
Name: Welcome
Type: REG_SZ (String Value)
Value: Text to display - nội dung muốn hiển thị

Không cho phép hiện tên người dùng cuối cùng:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System
Name: DontDisplayLastUserName
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (1 = remove username)

Hạn chế số người dùng tự động đăng nhập vào hệ thống:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows NT\
CurrentVersion\ Winlogon
Name: AutoLogonCount
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: Number of Automatic Logins

Chỉ định số người đăng nhập vào hệ thống được lưu vết:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon Name: CachedLogonsCount
Type: REG_SZ (String Value)
Value: 0 - 50 (0 = disabled, 10 = default)

**Cho phép bung hộp thoại đòi nhập Password khi UnLock máy và thoát khỏi
Screen Saver:**

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows NT\
CurrentVersion\ Winlogon
Name: ForceUnlockLogon
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: 0 = default authentication, 1 = online authentication

Hiển thị hộp thông báo trước khi Logon:

Windows 95, 98 and Me: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\
Windows\ CurrentVersion\ Winlogon
Windows NT, 2000 and XP: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\
Microsoft\ Windows NT\ CurrentVersion\ Winlogon

Name: LegalNoticeCaption, LegalNoticeText
Type: REG_SZ (String Value)
- LegalNoticeCaption: Thanh tiêu đề.
- LegalNoticeText: Nội dung của thông báo.

Hiển thị dòng thông báo trong cửa sổ đăng nhập:

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon
Name: LogonPrompt - nội dung thông báo, lời chào,.....
Type: REG_SZ (String Value)

Cho phép không xây dựng Profiles trước khi đăng nhập vào hệ thống:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\ System
Name: UndockWithoutLogon
Type: REG_DWORD (DWORD Value)
Value: (0 = disabled, 1 = enabled)

Tự động Logon vào hệ thống:

Tạo một dòng mới 'DefaultUserName' và set username mà bạn muốn tự động
Logon

Tạo một dòng mới 'DefaultPassword' và set password của username đã nhập vào ở
trên

Tạo một dòng mới 'DefaultDomainName' và set domain cho user. Ignore this value if the NT box is not participating in NT Domain security.

Tạo một dòng mới có giá trị là 'AutoAdminLogon' and set '1' to enable auto logon or '0' to disable it..

System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows
NT\ CurrentVersion\ Winlogon Name: AutoAdminLogon
Type: REG_SZ (String Value)
Value: (0=disable, 1=enable)

Chỉ định chiều dài tối thiểu của mật khẩu:

User Key: HKEY_CURRENT_USER\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\Network
System Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\ Policies\Network
Name: MinPwdLen
Type: REG_BINARY (Binary Value)

VỀ MAIN BOARD - CPU Hiển thị thông tin về BIOS:

Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ HARDWARE\ DESCRIPTION\ System
Name: SystemBiosDate, SystemBiosVersion, VideoBiosDate
Type: REG_SZ (String Value)

Hiển thị thông tin về CPU:

Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\ HARDWARE\ DESCRIPTION\ System\
CentralProcessor\ 0
Name: ~MHz, Identifier, VendorIdentifier

Vô tay nào

Làm mất hiệu lực của trình đơn New (Windows 98)

Để làm mất hiệu lực khả năng sử dụng thành phần trình đơn New để tạo một đối tượng mới sử dụng Explorer. HKEY_CLASS_ROOT\CLSID\{D969A300-E7FF-11D0-A093-00A0C9F2719}}

Thay đổi khoá này bằng cách đặt một dấu “-” phía trước: {- D969A300-E7FF-11D0-A093-00A0C9F2719}}

*** Gỡ bỏ các mục chọn ra khỏi trình đơn New**

Khi nhấp chuột phải lên desktop hoặc những ứng dụng được chọn khác, trình đơn con New chứa danh sách các mục mặc định sẽ xuất hiện. Danh sách này có thể được sửa chữa để chỉ gồm những mục bạn muốn.

Mỗi mục tồn tại trong HKEY_CLASSES_ROOT sẽ kết hợp với phần mở rộng của tập tin. Một mục tập tin có hiển thị trong trình đơn hay không sẽ được quyết định bởi mục nhập tương ứng với nó có khoá con “ShellNew” hay không. Chẳng hạn như trình đơn New thường có mục nhập “Text Document” được quyết định bởi khoá HKEY_CLASSES_ROOT\.txt\shellNew. Nếu chúng ta đổi tên khoá thành HKEY_CLASSES_ROOT\.txt\shellNewOld, thì mục “Text Document” sẽ biến mất khỏi trình đơn New. Bạn có thể làm tương tự với nhiều mục khác.

*** Thay đổi kích thước biểu tượng trên desktop**

Thiết lập này có thể cho phép định lại kích thước của các biểu tượng trên desktop để cho nó phù hợp với màn hình.

HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Desktop\Windows\Metrics

Value Name: Shell Icon Size

Data Type:REG_SZ

Data: Size in pixels (mặc định = 32)

*** Thay đổi màn hình đăng nhập**

Khi bạn thay đổi lược đồ màu và hình dáng desktop, màu nền của màn hình đăng nhập không thay đổi theo. Thủ thuật này sẽ cho phép thay đổi điều đó.

HKEY_USERS\.DEFAULT\ControlPanel\Color

Value Name:Background

Data Type:REG_SZ

Data 0 0 0 – 255 255 255

Sửa đổi giá trị tên là “background” theo màu bạn thích trong chế độ RGB. Ví dụ 0 0 0 cho màu đen, hoặc 255 255 255 cho màu trắng và các màu khác có giá trị ở giữa khoảng này.

*** Thay đổi Wallpaper của màn hình đăng nhập**

Khi cài đặt Wallpaper nền cho desktop, wallpaper mà hình đăng nhập ban đầu không bị thay đổi và vẫn còn là wallpaper mặc định. Bạn thay đổi Wallpaper bằng cách sau: Tìm tới từ khoá theo đường dẫn: HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Desktop

Value Name: Wallpaper

Data Type:REG_SZ

Cho dữ liệu của của wallpaper là đường dẫn và tên tập tin bitmap (BMP) muốn

làm nền. Ví dụ: C:\windows\mylogo.bmp.

Lưu ý: Trong cùng khoá, bạn cũng có thể thiết lập các giá trị bổ xung “Pattern”=”(None)”, và TitleWallpaper”=”0”.

* **Gỡ bỏ chương trình chạy tự động**

Nếu bạn muốn gỡ bỏ các chương trình chạy tự động mà không tìm thấy trong nhóm Startup thì có thể vào các key cuối cùng trong đường dẫn sau để gỡ bỏ chúng:

HKEY_CURRENT_MACHINE\software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Run

HKEY_CURRENT_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunOnce

HKEY_CURRENT_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunServices

HKEY_CURRENT_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunServiceOne

HKEY_CURRENT_MACHINE\Software\Microsoft\WindowsNT\CurrentVersion\Winlogon\Userinit

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Run

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunOnce

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunServices

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\RunServiceOnce

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\WindowsNT\CurrentVersion\Windows

* **Không cho phép Windows trữ các .dll trong bộ nhớ**

Windows Explorer thường cất các DLL trong bộ nhớ ,thậm chí sau khi ứng dụng dùng chúng đã được đóng, khiến cho hiệu suất bộ nhớ bị giảm, gây khó khi phát triển ứng dụng trên Windows.

Bạn nên xoá chúng.

HKEY_LOCAL_MACHINE\SYSTEM\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\AlwaysUnloadDLL

Value Name: Default

Datatype : REG_SZ

Data:1

Bạn thiết lập giá trị cho “AlwaysUnloadDLL “ là 1.

* Tự động xem các tập tin Bipmap dưới dạng thu nhỏ (THUMBNAILS)

Thủ thuật này cho phép xem trước các tập ảnh đuôi .bmp mà không còn phải mở chúng. Hãy tìm khoá trong bảng dưới đây và sửa giá trị của Default bằng “%1”

HKEY_CLASSES_ROOT\Paint.picture\defaultIcon

Value Name: Default

Datatype : REG_SZ

Data :%1

* Tạo Shortcut cho các thư mục hệ thống

Chức năng này cho phép bạn thêm shortcut cho nhiều thư mục hệ thống trên desktop hay trình đơn Start. Tạo thư mục mới trên Desktop và đặt tên là “Control Panel.{21EC2020-3AEA-1069- A2DD-08002B30309D}”

Nó có thể trông giống biểu tượng Control Panel bình thường (không phải là shortcut. Bạn có thể di chuyển biểu tượng tới bất cứ đâu trên desktop hay trình đơn Start.

Thực hiện tương tự cho các thư mục khác bằng cách thay thế các giá trị:

- Cho Dial up Networking: Dial up Networking.{992CFFA0-F557-101A-88EC-00DD010CCC48}

- Cho Printers: Printers.{2227A280-3AEA-1069-A2DE-08002B30309D}

- Cho Control Panel: Control Panel.{21EC2020-3AEA-1069- A2DD-08002B30309D}

- Cho My Computer: My Computer.{20D04FE0-3AEA-1069 -A2D8-08002B30309D}

- Cho Network Neiborhood: Network Neiborhood.{208D2C60-3AEA-1069-A2D7-08002B30309D}

- Cho Inbox: Inbox.{00020D75-0000-0000-C000-000000000046}

- Cho Recycle Bin: Recycle Bin.{645FF040-5081-101B-9F08-00AA00F954E}

Đối với thư mục khác của hệ thống, hãy xem khoá:

HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID

* Đổi tên hoặc xoá các thư mục đặc biệt

Thiết lập cho phép đổi tên và xáo các thư mục đặc biệt (như Recycle Bin chẳng hạn) giống như một thư mục bình thường bằng cách nhấp chuột phải vào biểu tượng.

Tìm đến từ khoá: HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{64FF040-5081-101B-9F08-00AA002F954E}\ShellFolders

Value Name :Attributes

Datatype : REG_BINARY

Data (70 01 00 20 =enable, 40 01 00 20 = default)

Thiết lập giá trị của Attributes trong khoá này là “ 70 01 00 20 “, khi đó có thể đổi tên hoặc xoá bất kỳ một thư mục này bằng cách nhấp chuột phải vào chúng.

* Thêm các thư mục tùy biến đến My Computer hoặc Desktop

Thủ thuật này giúp tạo thư mục hệ thống tùy biến trên Desktop hoặc Computer mà không thể xoá hoặc đổi tên trực tiếp. Hãy thêm các chuỗi khoá và giá trị sau đến regedit tại:

([HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID]hay[HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Classes\CLSID])

Mục nhập có thể là một số ngẫu nhiên, trong ví dụ này là:

‘FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345’.

[HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}]

@=’My Menu’

[HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}\DefaultIcon]

@=’shell32.dll’

‘ThreadingModel’=’Apartment’

[HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}\shell\Open My Menu\Command]

@=’c:\winnt\explorer/n/root,c:\MyFolder’

[HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}\shell\PropertySheetHandlers\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}]

[HKEY_CLASSES_ROOT\CLSID\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}\shellFolder]

“Attribute”=hex:00,00,00,00

Để đặt thư mục này (bây giờ là thư mục hệ thống) trên Desktop và trong My Computer, thêm các khoá sau :

[HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Desktop\NameSpace\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}]

[HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\MyComputer\NameSpace\{ FD4DF9E0-E3DE-11CE-BFCF-ABCD1DE12345}]

Với các thư mục không thể xoá khỏi Desktop hoặc MyComputer hoặc không thể đổi tên, tốt nhất là xoá CLSID và các mục nhập bên dưới NAMESPACE.

*** Tạo bí danh cho chương trình trong Windows**

Một tính năng ẩn trong Windows Registry là cho phép bạn tạo các bí danh chương trình. Chẳng hạn, bạn có thể tạo một bí danh chương trình: hado.exe, nhưng khi thực thi chương trình này thì thực tế lại chạy một chương trình khác như notepad.exe chẳng hạn.

Bạn có thể làm theo cách sau:

1. Tìm tới từ khoá theo đường dẫn

sau:HKEY_LOCAL_MACHINE\CurrentVersion\App paths

Value name :(Default)

Data type :REG_SZ

Data :Fully Qualified File Name (e.g.c:\windows\notepad.exe)

2. Để tạo một bí danh mới phải tạo ra một khoá con và đặt tên theo bí danh bạn muốn tạo (hado.exe)

3.Nhấp đúp lên (default). Trong hộp Value data, nhập đầy đủ đường dẫn và tên của ứng dụng muốn chạy khi bạn thực thi bí danh (ví dụ 'c:\windows\notepad.exe'). Thoát khỏi Regedit . Để kiểm tra nhấp Start|Run gõ tên bí danh hado.exe và Enter.Chương trình lập bí danh sẽ khởi động, trong trường hợp này là Notepad.

* Hiện thị hết tất cả danh sách các chương trình trong Start/Programs

Nếu cài quá nhiều phần mềm thì danh sách Programs sẽ trở nên quá dài và sẽ bị che bớt các phần đầu/cuối danh sách. Nếu muốn hiện hết, bạn vào:

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\
Explorer\Avandced

Ở' khung bên phải, tạo 1 StringValue mới có tên là "StartMenuScrollPrograms" và nhập giá trị cho nó là "no". Giá trị "Yes" thì sẽ không cho hiện nữa.

*** Loại bỏ các dòng lệnh trong trình đơn Run**

Thủ thuật này cho phép loại bỏ các lệnh đã chạy trong hộp thoại Run. Bạn xoá những giá trị tương ứng với lệnh muốn loại bỏ:

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\
RunMRU

*** Không lưu các setting của Desktop khi Exit**

Windows luôn lưu lại vị trí của folder, các thiết lập của phiên làm việc cuối cùng gần nhất. Nếu không muốn vậy, bạn có thể vào regedit để chỉnh sửa:
HKEY_CURRENT_USER\ Software\ microsoft\ Windows\ Current Version\ Policies\ Explorer.

Chỉnh lại giá trị cho “NoSaveSettings” = 1. Nếu không có thì tạo ra 1 mục này và kiểu giá trị là Binary.

*** Hiện thị kiểu CPU trong System Properties/ General**

HKEY_LOCAL_MACHINE\ Hardware\ Description\ System\ CentralProcessor\0

Mở “VendorIdentifier”, thêm vào 1 dấu “-” vào giữa “Genuine” và “Intel”
Ghi chú: chỉ sử dụng cho 1 số CPU mà thôi.

*** Loại bỏ tính năng ANIMATION khi mở/ đóng, phóng to/ thu nhỏ :**

HKEY_CURRENT_USER\ Control Panel\ Desktop\ WindowsMetrics
Thay đổi giá trị của “Amimation” từ 1 sang 0.

*** ScanDisk kiểm tra các Bad sector**

HKEY_CURRENT_USER\software\Microsoft\ido\currentVersion\Applets\Check Drive

Bên khung phải, nhấn kép lên settings. Thay đổi 2 byte cuối cùng của giá trị thành 04

*** Liệt kê đường dẫn khi cài đặt phần cứng**

HKEY_CURRENT_USER\InstallLocationsMRU

Xoá những đường dẫn không cần thiết. Nếu muốn thêm đường dẫn mới thì tạo key với tên “MRUList” rồi nhập đường dẫn mới vào đây.

Chỉ cho phép chạy AutoRun CD Rom Music, không cho chạy CD Soft

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\ Explorer

Nhấn kép “NcDriveTypeAutorun” và sửa giá trị "95 00 00 00" thành "BD 00 00 00"

* Xoá nội dung Folder Documents khi Exit

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

Bên khung bên phải, New/ Binary Value với tên "ClearRecentdocsOnExit", nhập vào giá trị "01 00 00 00"

Tạo thêm dòng lệnh mới trong Menu Shortcut

1. Explorer From Here

HKEY_CLASSES_ROOT\Directory\Shell

Ở khung bên phải, tạo một key với tên "ExploreHere", chọn nó rồi nhấn kép lên Default rồi nhập và "Explorer &Here"

Khung phải, tạo tiếp một key mới với tên "Command" và nhập giá trị "Explorer.exe /e,/root,/idlist,%1"

2. Open with Dos Prompt

Hkey_Classes_Root\Directory\shell

Tương tự trên tạo một key với tên "DOS" có giá trị là "Open with D&os Prompt" và tạo key với tên "Command" có giá trị "C:\Command.com /k cd"

3. Open New Windows

Hkey_Classes_Root\Directory\Shell

Tương tự tạo NewWindows có giá trị "Open &New Windows" và "Command" có giá trị "Explorer.exe %1"

4. Defragment This Drive :

Hkey_Classes_Root\Drive\Shell

Tương tự, tạo "Defrag" có giá trị "&Defragment This Drive" và "Command" có giá trị "defrag.exe "%1" /noprompt"

5. Scandisk All Drive

Hkey_Classes_Root\Drive\Shell

Tạo "Scan" có giá trị "&Scandisk All Drive" và "Command" có giá trị "Scandiskw.exe /all /n"

6. *Open With...*

Hkey_Classes_Root\Drive*\Shell

Tạo "OpenWith" có giá trị "O&pen With ..." và "Command" có giá trị "C:\Windows\rundll32.exe shell32.dll,OpenAs_RunDll %1"

7. *Disk Copy*

Hkey_Classes_Root\Drive\Shell

Tạo "Diskcopy" có giá trị "Quick Disk &Copy" và "Command" có giá trị "DiskCopy.com"

8. *Notepad*

Hkey_Classes_Root\Unknown\Shell

Tạo "Notepad" có giá trị "&Notepad" và "Command" có giá trị "notepad.exe %1"

Lưu các xác lập của Outlook Express

HKEY_CURRENT_USER\Identities\{00A1E640-1E5C-11D3-A032-A627CAADB335}\Software\Microsoft\Outlook Express.

Chọn Registry/Export Registry để lưu 1 file Reg.

*** Tăng tốc khởi động cho Outlook Express**

Hkey_Current_User\Software\Microsoft\Outlook Express

New/DWORD Value (Vào New để tạo một Dword mới) với tên "NoSplash" có giá trị 1.

Tương tự, Hkey_Current_User\Identities\{00A1E640-1E640-1A5C-11D3-A032-A627CAADB335}\Software\Microsoft\Outlook Express\5.0.

Tạo New/DWORD Value với tên "NoPlash" có giá trị 1.

*** Bỏ tên chương trình ra khỏi "Add/Remove Programs"**

Vào HKEY_LOCAL_MACHINE\Software\Microsoft\ Windows\
CurrentVersion\Uninstall.

Sau đó xóa các mục không cần thiết.

*** Thay đổi title của IE**

Vào : HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Internet Explorer\Main

Khung cửa sổ bên phải. New/ String . Đặt tên là "WindowTitle"
Giá trị:nhập vào nội dung tùy ý

*** Thay đổi title của OE**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Outlook Express
Tiếp theo thực hiện tương tự như trên

*** Đổi đường dẫn Folder chứa bộ nguồn (Source) cài đặt Windows**

Vào
HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\S
etup
Nhấn kép lên "SourcePath" rồi gõ giá trị vào hộp thoại "Value data"

*** Làm ẩn biểu tượng IE trên Desktop**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies
\Explorer

Ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoInterneticon"
Giá trị : 0 = Disable (không hiển thị), 1 = Enable (hiển thị)

*** Không cho sử dụng Command Prompt (Dos)**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies
\WinOldApp

Ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "Disabled"
Giá trị : 0 = disable, 1 = enable

*** Không cho user thay đổi BackGround Setting**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

Ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoDispBackgroundPage"

Giá trị: 0 = disabled, 1 = enabled

*** Không cho user thay đổi các thông số của ScreenSave**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoDispScrSavPage"

Giá Trị : 0 = disabled, 1 = enabled

*** Hidden Shared File và Shared Printer**

HKEY_LOCAL_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Network

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoFileSharing", "NoPrintSharing"

Giá Trị: 0 = sharing, 1 = disabled

*** Không cho vào Display Settings**

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoDispCPL"

Giá trị : 0 = disabled, 1 = enabled

*** Bật/ Tắt hỗ trợ tên file dài**

HKEY_LOCAL_MACHINE\System\CurrentControlSet\Control\FileSystem

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "Win31FileSystem"

Giá trị : 0 = long file names, 1 = 8.3 filenames

*** Dành cho Win 9x**

1. Ẩn Network Identification Page

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Network

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoNetSetupIDPage"

Giá trị : 0 = disabled, 1 = enabled

2. Ẩn Change Password Page, User sẽ không thể thay đổi password

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoPwdPage"

Giá Trị : 0 = disabled, 1 = enabled

3. Tắt mục Logoff trên Menu Start :

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

ở khung bên phải tạo New/ Binary Value với tên "NoLogoff".

Giá trị: 10 00 00 00.

Nếu muốn lấy lại Logoff thì xoá Nologoff là được.

4. Ẩn Virtual Memory Button (Windows 9x):

Ẩn Virtual Memory Button từ SYSTEM Icon trong controll panel

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

ở khung bên phải tạo New/ DWORD Value với tên "NoVirtMemPage"

Giá trị : (0 = disabled, 1 = enabled)

Dành cho Cho Win 2000

1. Ẩn Computers Near Me trong Network Page :

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoComputersNearMe"

Giá trị : 0 = disable , 1 = enable

2. Ẩn biểu tượng Network và Dial-Up trong TaskBar :

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoNetworkConnections"

Giá Trị: 0 = disable , 1 = enable

3. Ẩn Entire Network trong NetWork Neighborhood

HKEY\CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Network

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoEntireNetwork"

Giá Trị : 0 = disabled, 1 = enabled

4. Ẩn WorkGroup trong NetWork Neigh Borhood

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Network

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoWorkgroupContents"

Giá trị : 0 = disabled, 1 = enabled

5. Không cho User Log Off (ẩn Log Off User)

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

ở khung bên phải tạo New/ Binary Value với tên "NoLogOff"

Giá trị : 01 00 00 00

Xoá value này để trở lại bình thường

Dành Cho WinNT

1. Bỏ chức năng Save Password trong Dial Up

HKEY_LOCAL_MACHINE\SYSTEM\CurrentControlSet\Services\RasMan\Parameters

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "DisableSavePassword"

Giá trị : 0=disable, 1=enable

2. Không cho người dùng sử dụng RegEdit

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "DisableRegistryTools"

Giá Trị : 0 = disabled, 1 = enabled

3. Không cho người dùng Shutdown máy

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policie

s\Explorer

ở khung bên phải tạo New/ Dword Value với tên "NoClose"

Giá trị: 0 = shutdown enabled, 1 = shutdown disabled

Không cho phép thay đổi máy in

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoPrinterTab", gán giá trị 1.

Không cập nhật danh sách Documents

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới BINARY Value "NoRecentDocsHistory", gán giá trị 01 00 00 00

Xóa history để lại trong Documents, Run-History, URL-History

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới BINARY Value "ClearRecentDocsOnExit", gán giá trị 01 00 00 00

Không cho phép xem hay thay đổi dung lượng bộ nhớ ảo của Windows

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "NoVirtMemPage", gán giá trị 1.

Không cho phép thay đổi password của máy

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "NoPwdPage", gán giá trị 1.

Không cho phép sử dụng Registry Editor (regedit.exe)

Vào HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "DisabledRegistryTools", gán giá trị 1. (Chỉ sử dụng điều này nếu bạn là quản trị mạng bởi nếu không bạn chỉ còn cách khôi phục tập tin USER.DAT từ tập tin USER.DA0 ở DOS mới có thể dùng Regedit trong Windows để sửa lại Registry)

Khoá chuột Phải không cho click lên nền Explorer hay nói chung là khắp mọi nơi

HKEY_USERS\DEFAULT\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

Value Name: Notraycontextmenu

Value Name: Noviewcontextmenu
Data Type: REG_DWORD
Data: (0 = disable, 1 = enable)

Vô hiệu hoá tiếng beep của Win khi bị lỗi

Nếu như bạn bị khó chịu bởi tiếng beep của Win khi bị lỗi một chương trình nào đó, thì có lẽ không có gì tốt là hãy vô hiệu hoá nó. Ta cần phải tìm được khoá 'beep' của sound, nếu nó chưa tồn tại thì bạn phải tạo nó. Nó có hai giá trị 'yes' và 'no' mà ý nghĩa của nó chắc tôi không cần phải đề cập nữa.

HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Sound
Value Name: Beep
Data Type: REG_SZ
Data: 'Yes' or 'No'

Thay đổi màu sắc cho Command Prompt (Windows NT)

Hãy đến key sau mà thay đổi với mã là mã bao gồm 2 kí tự ví dụ:F0 nền đen chữ trắng

Key: [HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Command Processor]
Value Name: DefaultColor
Data Type: REG_DWORD
Data: (0 = default)

* **Biến máy của bạn thành Pentium 5**

Đã bao giờ bạn nghĩ rằng mình có thể biến pentium 2, 3, hoặc 4 của máy thành pentium 5 chưa? Nếu chưa thì có thể làm như sau: (Cách này chỉ để đánh lừa hệ thống, và làm cho máy của bạn “thêm đẹp”, ngoài ra nó có thể làm “choáng” một số người khi họ coi máy tính của bạn).

Bước 1: Mở Notepad để biên tập:

Đối với Win98, đánh vào những dòng sau đây

```
REGEDIT4  
[HKEY_LOCAL_MACHINE\Hardware\Description\System\CentralProcessor\0]  
"VendorIdentifier"="Intel Pentium V CPU: 9.99 MHz"
```

"Identifier"="Only Power Of Intel"

Đối với WinXP, đánh vào những dòng sau đây

Windows Registry Editor Version 5.00

[HKEY_LOCAL_MACHINE\HARDWARE\DESCRIPTION\System\CentralProcessor\0]

"VendorIdentifier"="Intel Pentium V CPU: 9.99 MHz"

"Identifier"="Only Power Of Intel"

Bước 2: Tiếp theo bạn save tập tin vừa biên soạn với đuôi “.reg” (vd: Pen5.reg).

Bước 3: Tạo short cut của file trên và move nó đến mục Startup trong Windows.

Bước 4: Kích chuột phải vào shortcut và chọn Properties, chọn tab shortcut, vào target để biên soạn với nội dung: REGEDIT.EXE /s c:\Mydocuments\pen5.reg.

Giải thích: Cho file pen5.reg vào Startup để khi khởi động thì nó sẽ thay đổi thông số của registry

Sửa nội dung của target để cho nó khởi động một cách âm thầm để không ai biết bạn dùng đồ giả mạo.

yutakaiou- 02-28-2005

1. Làm tăng tốc độ của Mouse

Tìm theo đường dẫn: HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Mouse

Tạo một String value: “ActiveWindowTracking” bằng cách click chuột phải vào cửa sổ bên tay phải. Click đúp vào String trên rồi điền giá trị: 1 (nếu bạn điền giá trị 0 → loại bỏ chức năng của dòng String này).

* Để cho tiện (khỏi phải diễn giải ấy mà!), mình sẽ trình bày theo mẫu ngắn gọn dưới đây:

Tìm theo đường dẫn: Key

Tạo một String value: Value Name

Gán giá trị: Data

Hiện thị chức năng: able

Tắt hiện thị chức năng: disable

2. Thay đổi tốc độ hiển thị Menu

Key: HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Desktop

Value Name: MenuShowDelay

Data: từ 0 đến 999 (bạn để 0 cho nhanh!)

3. Bật/Tắt tính năng AutoRun của CD-Rom

Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\SYSTEM\CurrentControlSet\Services\CDRom

Value Name: Autorun

Data: (0=disable, 1=enable)

4. Điều chỉnh tốc độ của chuột (tốc độ cuộn bánh xe đối với chuột có bánh xe)

Key: HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Desktop

Value Name: WheelScrollLines

Data: 0 - 0xFFFFFFFF

5. Bỏ đi một số thứ không cần thiết trong Menu Start

Key:

KEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

Value Name: NoFavoritesMenu

Value Name: NoRecentDocsMenu

Value Name: NoRun

Data: (0=disable, 1=enable)

Value Name: NoLogOff

Data: 01 00 00 00

6. Tắt một số thứ liên quan đến hệ thống.

Key:

HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\System

Data: (0 = disable, 1 = enable)

"NoDispCPL" - Tắt/hiển thị Control Panel

"NoDispBackgroundPage" - Ẩn Background Page

"NoDispScrSavPage" - Ẩn Screen Saver Page

"NoDispAppearancePage" - Ẩn Appearance Page

"NoDispSettingsPage" - Ẩn Settings Page
"NoSecCPL" - Tắt Password Control Panel
"NoPwdPage" - Tắt Password Change Page
"NoAdminPage" - Tắt Remote Administration Page
"NoProfilePage" - Tắt User Profiles Page
"NoDevMgrPage" - Tắt Device Manager Page
"NoConfigPage" - Tắt Hardware Profiles Page
"NoFileSysPage" - Tắt File System Button
"NoVirtMemPage" - Tắt Virtual Memory Button

7. Xoá các lệnh trong Menu Run (Xoá cái nào hiếm khi dùng)

Key:

HKEY_USERS\Default\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\RunMRU]

Data Type: REG_SZ

8. Bỏ tên chương trình cài đặt có trong Add/Remove Program:

Chỉ việc xoá đi những folder tương ứng với phần mềm trong mục này dòng sau:

Key:

HKEY_LOCAL_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Uninstall

9. Khoá chuột phải không cho click lên nền Explorer

[HKEY_USERS\DEFAULT\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer]

Value Name: Notraycontextmenu

Value Name: Noviewcontextmenu

Data: (0 = disable, 1 = enable)

10. Hiện chữ bên cạnh đồng hồ

[HKEY_USERS\DEFAULT\Control Panel\International]

Value Name: sTimeFormat

Data: HH: mm: ss tt

Value Name: s1159

Value Name: s2359

11. Thêm đoạn Title lên phía trên của IE

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Internet Explorer\Main
"Window Title"="Đinh Hoài Giang"

12. Tăng tốc Menu START

Key: HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Desktop
Tạo một String Value mới: "MenuShowDelay", nhập số từ 0 đến 30000 (nên nhập 0 vì nó là nhanh nhất)

13. Không cho phép chạy các ứng dụng môi trường DOS

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\WinOldApp. Tạo mới DWORD Value "NoRealMode", gán giá trị 1

14. Đổi tên người cài đặt Windows

Key: HKEY_LOCAL_MACHINE\Software\Microsoft\ Windows\ CurrentVersion. Trong mục "RegisteredOrganization" thay đổi tên người cài đặt.

15. Ẩu lệnh Run của menu Start

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "Norun" và gán giá trị 1.

16. Ẩu lệnh Shut Down của menu Start

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoClose", gán giá trị 1.

17. Ẩu lệnh Find của menu Start

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoFind", gán giá trị 1.

18. Không cho phép sử dụng Control Panel

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoSetFolder", gán giá trị 1.

19. Không cho phép thay đổi máy in

Key: KEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoPrinterTab", gán giá trị 1.

20. Giấu Network Neighbourhood

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoNetHood", gán giá trị 1.

21. Giấu tất cả những gì có trên desktop

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới DWORD Value "NoDesktop", gán giá trị 1.

22. Loại bỏ menu Documents khỏi menu Start

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới BINARY Value "NoRecentDocsMenu", gán giá trị 01 00 00 00

23. Không cập nhật danh sách Documents

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới BINARY Value "NoRecentDocsHistory", gán giá trị 01 00 00 00

24. Loại bỏ menu Log off khỏi menu Start

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer
Tạo mới BINARY Value "NoLogOff", gán giá trị 01 00 00 00

* Xóa history để lại trong Documents, Run-History, URL-History

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\Explorer. Tạo mới BINARY Value "ClearRecentDocsOnExit", gán giá trị 01 00 00 00

25. Không cho phép xem hay thay đổi dung lượng bộ nhớ ảo của Windows

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "NoVirtMemPage", gán giá trị 1.

26. Không cho phép thay đổi password của máy

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "NoPwdPage", gán giá trị 1.

27. Không cho phép sử dụng Registry Editor (regedit.exe)

Key: HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\ CurrentVersion\Policies\System. Tạo mới DWORD Value "DisabledRegistryTools", gán giá trị 1.

28. Xoá Shared Doc's trong My Computer

Key: HKEY_LOCAL_MACHINESOFTWARE/ Microsoft/ Windows/CurrentVersion/ Explorer/ MyComputer/ NameSpace/ DelegateFolders.
Tìm tới key: {59031a47-3f72-44a7-89c5-5595fe6b30ee}.
rồi delete nó

29. Tăng tốc Network Browsing

Key: HKEY_LOCAL_MACHINE/Software/Microsoft/ Windows/CurrentVersion/Explorer/RemoteComputer/NameSpace
Tìm tới key: {D6277990-4C6A-11CF-8D87-00AA0060F5BF}
rồi delete nó